

Bản án số: 94/2018/HSST

Ngày 15 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Minh.

Bà Trần Thị Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh T; sinh ngày: 02/12/1994 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: đường C, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường Q, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị Kim H; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/4/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 30/8/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị bắt giữ ngày: 01/12/2017, tạm giữ ngày: 01/12/2017, tạm giam ngày: 06/12/2017.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Lam T – Sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Thường trú: đường A, phường H, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trú tại: đường A, Phường B, Quận Y, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đỗ Thành A – Sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Thường trú: đường D, phường G, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trú tại: đường L, Phường A, quận N, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 30/11/2017, theo T khai: đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Trần Minh T lưu thông trên đường Sư Vạn Hạnh; khi đến quán nước trước số 209 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 10, T1 nhìn thấy chị Nguyễn Thị Lam T và anh Đỗ Thành A đang ngồi uống nước, trên bàn có để 01 giỏ xách màu đen của chị T; T1 dừng xe phía trước quán, đưa cho T 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato; T1 nói T giật chiếc túi xách; T đồng ý. T xuống xe đi bộ vào quán nước giả vờ hỏi mua 02 ly trà chanh; lúc này, T đứng bên phải về phía chị T, dùng tay phải giật chiếc túi xách; Chị T dùng tay giật giằng lại và anh A nắm được áo của T kéo lại, làm chiếc giỏ xách bị rút xuống đất, chị T cũng bị té ngã; trong lúc giằng co với anh A nhằm chạy thoát, T dùng bình xịt hơi cay xịt về phía mặt anh A và chị T; sau đó, T bỏ chạy được một đoạn thì bị anh A cùng quần chúng bắt giữ giải giao cho Công an Phường 9, Quận 10 (riêng T1 điều khiển xe chạy thoát). Công an Phường 9, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản chiếm đoạt là 01 túi xách bên trong có 01 chiếc bóp gồm 40.000 đồng và 01 số giấy tờ tùy thân, chưa bị chiếm đoạt; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã bàn giao lại cho chị Nguyễn Thị Lam T. Nhận lại tài sản, chị T không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Trần Minh T về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Qua xem xét dấu vết trên thân thể của chị Nguyễn Thị Lam T và anh Đỗ Thành A xác định bên trong và trên môi của anh A bị đỏ, chị T bị đỏ 02 mắt. Do

thương tích không đáng kể nên anh A và chị T có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu bồi thường gì.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ 01 bình xịt hiệu Nato. Tại Kết luận giám định số 140/KLGD-TT ngày 16/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không có đủ phương tiện kỹ thuật để xác định thành phần hóa học của chất lỏng chứa trong bình gửi đến giám định nên không đủ cơ sở kết luận có phải là bình xịt hơi cay hay không, do đó không đủ cơ sở kết luận có phải là công cụ hỗ trợ hay không.

Riêng đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 34/1/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trần Minh T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh T đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 136 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Minh T; xử phạt bị cáo: Trần Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt, đã thu hồi và giao trả cho bị hại; do vậy không có giả giải quyết.

Đối với: 01 bình xịt hiệu Nato; do vậy đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại, đồng thời trong lúc tẩu thoát đã dùng bình xịt chất lỏng chống trả sự truy bắt của phía bị hại, nên bị cáo bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); xét thấy tội danh “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có những quy định gì có lợi đối với các bị cáo so với quy định Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo điểm đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, bản thân bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, cụ thể: ngày 15/4/2011 bị

Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 30/8/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã được xóa án tích). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn; gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương); vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã được xóa án tích những bản án trước.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với 01 bình xịt hiệu Nato, không đáng giá trị; vậy áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Minh T;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 bình xịt hiệu Nato.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10;
- PV.06-CA.TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật